TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 219/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Công A; nơi cư trú: Tổ X, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh B; nơi ĐKHKTT: Số Y đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Campuchia; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là Anh Nguyễn Công A trình bày:

Anh Nguyễn Công A kết hôn với Chị Nguyễn Thị Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/3/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận và có một con chung. Đến năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp dẫn đến việc vợ chồng không có tiếng nói chung. Giữa năm 2021, Chị B sang Campuchia sinh sống và làm việc. Do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng dần ít liên lạc đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Chị B không nói cho anh biết địa chỉ cụ thể của chị tại Campuchia nên anh không cung cấp được địa chỉ của Chị B cho Tòa án. Anh được biết Chị Nguyễn Thị Thanh B vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với bố mẹ đẻ của Chị B là ông Nguyễn Đình Tâm và bà Đỗ Phi Hằng; địa chỉ: Số 91/112 Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, vợ chồng mỗi người ở một nơi nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị B.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/4/2020, hiện đang ở với gia đình Chị B. Ly hôn, Anh A yêu cầu Tòa án giao con chung cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng do con chung còn nhỏ đang được gia đình Chị B chăm sóc, điều kiến sinh hoạt ổn định. Anh A phải công tác ở xa nên không có thời gian để chăm sóc con. Về cấp dưỡng nuôi con, Anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 5.000.000đồng mỗi tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn là Chị Nguyễn Thị Thanh B:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Đình Tâm – là bố đẻ của Chị Nguyễn Thị Thanh B. Tòa án đã thông báo cho ông Nguyễn Đình Tâm cung cấp địa chỉ cụ thể của Chị Nguyễn Thị Thanh B ở Campuchia và yêu cầu ông Nguyễn Đình Tâm cho biết kết quả về việc ông đã thông báo cho Chị Nguyễn Thị Thanh B để gửi lời khai đối với yêu cầu xin ly hôn của Anh Nguyễn Công A cho Tòa án. Ông Nguyễn Đình Tâm trình bày Chị Nguyễn Thị Thanh B vẫn liên lạc qua điện thoại với ông và gia đình nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể tại Campuchia của Chị Nguyễn Thị Thanh B ở đâu do Chị B không cung cấp. Ông đã thông báo cho Chị Nguyễn Thị Thanh B về yêu cầu của Tòa án tuy nhiên Chị B không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án. Qua trao đổi qua điện thoại với ông, Chị B có quan điểm đồng ý ly hôn với Anh A. Về con chung: Chị B và Anh A có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/4/2020, hiện đang ở với gia đình Chị B. Ly hôn, Chị B yêu cầu Tòa án

giao con chung cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, Chị B đồng ý với việc Anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 5.000.000đồng mỗi tháng. Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của ông Nguyễn Đình Tâm như sau:

Anh A và Chị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/3/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian ngắn và có với nhau một con chung. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, lối sống, tính cách không hòa hợp. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Do vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh A được ly hôn Chị B theo quy định của pháp luật. Về con chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của Anh A và Chị B, giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hân cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông đồng ý với mức cấp dưỡng Anh A đưa ra là 5.000.000đồng mỗi tháng. Về tài sản chung: Chị B, Anh A không yêu cầu giải quyết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Chị B về Việt Nam và có bản tự khai trình bày như sau:

Anh Nguyễn Công A kết hôn với Chị Nguyễn Thị Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/3/2020. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp dẫn đến việc vợ chồng không có tiếng nói chung. Hai bên gia đình hai bên đã hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Sau đó, Anh A đã bỏ nhà đi và không liên lạc gì với Chị B. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Chị B phải sang Campuchia lao động từ đầu năm 2021. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn liên lạc và quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại nên Chị B đồng ý ly hôn với Anh A.

Về con chung: Chị B và Anh A có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/4/2020, hiện đang được gia đình Chị B chăm sóc và có điều kiện sinh hoạt ổn định. Ly hôn, Chị B yêu cầu Tòa án giao con chung cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, Chị B đồng ý việc Anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 5.000.000đồng mỗi tháng.

Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho Anh Nguyễn Công A được ly hôn Chị Nguyễn Thị Thanh B. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/4/2020 cho Chị Nguyễn Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, Anh Nguyễn Công A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 5.000.000đồng mỗi tháng nên cần ghi nhận sự tự nguyện của Anh A. Về tài sản chung, Anh A và Chị B không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn là Chị Nguyễn Thị Thanh B có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở Campuchia, nguyên đơn Anh Nguyễn Công A hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của Anh Nguyễn Công A và Chị Nguyễn Thị Thanh B nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt họ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công A và Chị Nguyễn Thị Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa

Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/3/2020. Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của Anh A, Chị B và bố đẻ của Chị B (ông Nguyễn Đình Tâm) thể hiện quá trình chung sống vợ chồng Anh A, Chị B phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến việc vợ chồng không có tiếng nói chung. Dù hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, hai anh chị cùng đồng ý ly hôn với nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa Anh A và Chị B không còn, vợ chồng anh chị đã sống ly thân trong một thời gian dài, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Nguyễn Công A đối với Chị Nguyễn Thị Thanh B.

[4] Về con chung: Anh A và Chị B có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/4/2020. Ly hôn, Anh A và Chị B cùng yêu cầu Tòa án giao con chung cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy Anh A trình bày do điều kiện công việc của anh ở xa không có thời gian chăm sóc con, hiện cháu Hân đang được gia đình Chị B chăm sóc, nuôi dưỡng và có điều kiện sinh hoạt ổn định. Do đó, xét thấy việc Anh A và Chị B yêu cầu giao con chung cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hân với mức cấp dưỡng là 5.000.000đồng mỗi tháng. Chị B đồng ý với sự tự nguyện cấp dưỡng của Anh A. Xét thấy sự tự nguyện cấp dưỡng của Anh A phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với mức sinh hoạt của cháu Hân nên cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của Anh A theo khoản 2 Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân gia đình.

[6] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Công A và Chị Nguyễn Thị Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Công A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Công A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công A được ly hôn Chị Nguyễn Thị Thanh B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/4/2020 cho Chị Nguyễn Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Nguyễn Công A về việc cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/4/2020 theo hình thức cấp dưỡng hàng tháng với số tiền là 5.000.000 *(năm triệu)* đồng mỗi tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Hân đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Chị Nguyễn Thị Thanh B có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu Anh Nguyễn Công A chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Công A và Chị Nguyễn Thị Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Công A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 *(ba trăm nghìn*) đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, cộng bằng 600.000 *(sáu trăm nghìn)* đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000069 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Công A còn phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn*) đồng án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Công A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thanh B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến	**Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến	**Đặng Hồ Điệp**